

Bản án số: 50/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 7 - 2023

V/V: “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Anh và ông Lê Hữu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa không tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 63/2023/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023, về ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 27/6/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 30/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13/7/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đào Xuân Ngh - Sinh năm: 1958

Địa chỉ: Thôn 3, xã D, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Bà Đào Thị D - Sinh năm: 1966.

Địa chỉ: Thôn 2, xã D, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa.

Ông Đào Xuân Ngh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà Đào Thị D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn ông Đào Xuân Ngh trình bày:

Ông và bà Đào Thị D kết hôn với nhau ngày 02/12/2020 trên cơ sở tự nguyện, thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Dân Lý, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chỉ chung sống hạnh phúc được khoảng 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân D bất đồng trong quan điểm sống không thể hòa giải được. Từ ngày 18/02/2021 cho đến nay ông

và bà D đã sống ly thân nhau, trong thời gian ly thân mỗi người tự lo cho bản thân mình, không ai quan tâm đến ai. Nay, ông xác định giữa vợ chồng ông bà đã không còn yêu thương, quý trọng nhau, không còn tình cảm gì, nên ông mong muốn được ly hôn với bà D.

Về con chung: Ông bà không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn là bà Đào Thị D: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho bà D, nhưng bà D không nộp tài liệu chứng cứ gì cho Tòa án và không chấp hành theo thông báo, giấy triệu tập của Tòa án, vắng mặt tại các buổi làm việc không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

* Tòa án đã tiến hành làm việc với anh Đỗ Văn D (Con trai bà D): Anh Đỗ Văn D cho biết: Bà Đào Thị D là mẹ đẻ của anh. Hiện nay anh và bà D đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn 2, xã Dân Lý, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Anh đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác của Tòa án gửi cho bà D và anh đã trực tiếp đưa lại các văn bản này cho bà D. Bà D đã nhận các văn bản trên và cũng mong muốn giải quyết dứt điểm nhưng D bận công việc nên không đến Tòa án làm việc. Anh cũng hỏi qua ý kiến của bà D về việc ly hôn thì được bà D trả lời là “Không về ở với ông Ngh nữa”. Sau khi cưới được khoảng 02 tháng thì mẹ anh về ở với anh cho đến nay và không quay về sống chung với ông Ngh nữa. Ông Ngh và bà D không có con chung và tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Ông Ngh yêu cầu giải quyết: Ly hôn. Ông Ngh và bà D đều có địa chỉ tại huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa nên Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn ông Đào Xuân Ngh có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn là bà Đào Thị D không có mặt tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng thủ tục và phiên tòa cũng được hoãn lần thứ nhất vào ngày 13/7/2023. D vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 BLTTDS xét xử vắng mặt ông Ngh và bà D.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Ông Ngh và bà D kết hôn với nhau ngày 02/12/2020 trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Dân Lý, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống với nhau được hơn hai tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân D bất đồng trong quan điểm sống không thể hòa giải được. Từ ngày 18/02/2021 cho đến nay ông Ngh và bà D đã sống ly thân, trong thời gian ly thân mỗi người tự lo cho bản thân mình, không ai quan tâm đến ai. Ông Ngh yêu cầu ly hôn. Đối với bà D, bà đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng bà không đến Tòa án làm việc. Đây thể hiện bà không còn tình cảm với ông Ngh và bỏ mặc việc giải quyết vụ án.

Ngoài ra, Tòa án cũng đã làm việc với anh D con trai bà D: Anh D cho biết bà D sau khi cưới ông Ngh sống cùng nhau được 02 tháng thì bà D bỏ về nhà ở cùng với anh cho đến nay và không quay về sống chung cùng ông Ngh, bà mong muốn giải quyết dứt điểm. Anh cũng hỏi qua ý kiến của bà D về việc ly hôn thì được bà D trả lời là “Không về ở với ông Ngh nữa”.

Xét thấy, ông Ngh thực sự không còn tình cảm với bà D, trong suốt quá trình giải quyết vụ án bà D cũng không đến làm việc, bỏ mặc việc giải quyết vụ án chứng tỏ bà không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Đến nay ông Ngh vẫn tha thiết xin ly hôn, với lý do vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu, không thể hàn gắn được và vợ chồng không còn quan tâm đến nhau.

Theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng cuộc sống, hạnh phúc gia đình, nhưng ở đây ông Ngh đã thực sự không còn tình cảm với bà D, bà D không quan tâm bỏ mặc việc giải quyết vụ án và không thiết tha níu kéo tình cảm vợ chồng. D đó nếu buộc ông bà quay về đoàn tụ thì cuộc sống vợ chồng cũng khó cải thiện được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Ngh và căn cứ Điều 56 Luật HN&GD xử cho ông Ngh được ly hôn bà D là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Theo ông Ngh vợ chồng không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản: Ông Ngh không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Ông Đào Xuân Ngh là người cao tuổi nên miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông. Trả lại cho ông số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đào Xuân Ngh.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Đào Xuân Ngh và bà Đào Thị D.
2. Về con chung: Vợ chồng không có con chung. Nên không giải quyết.
3. Về chia tài sản: Ông Ngh không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí: Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Đào Xuân Ngh. Trả lại cho ông Đào Xuân Ngh số tiền tạm ứng án phí ông đã nộp là 300.000^d theo biên lai thu tiền số 0016926 ngày 10/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Ông Ngh và bà D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Thi hành án dân sự;
- UBND xã Dân Lý (Ghi sổ hộ tịch)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Ngọc Tuấn

